

Số: 40 /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới; theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 183/TTr-SLĐTBXH ngày 18/01/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Bảo đảm thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề đối với lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các lớp đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và Chương trình Xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề cho lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân.

2. Yêu cầu

- Đào tạo nghề gắn với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác năm 2021 của Tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề của mình.

- Đảm bảo đối tượng được hỗ trợ đào tạo theo đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính.
- Thực hiện hoàn thành, có hiệu quả chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.
- Học viên sau khi học xong các khóa đào tạo phải thực hiện được kỹ năng nghề theo mục tiêu chương trình đào tạo đã được phê duyệt.
- Cơ sở tham gia đào tạo được cấp giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp và có đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo khi tổ chức các lớp học tại địa phương.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, tạo điều kiện cho người lao động được tham gia học nghề với sự hỗ trợ của Nhà nước nhằm tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho 1.935 lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân ở trình độ đào tạo sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, phục vụ nhu cầu tuyển dụng lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoặc tự tạo việc làm để phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Đảm bảo tỷ lệ lao động phát huy được hiệu quả sau đào tạo đạt tối thiểu từ 80% trở lên.

- Có ít nhất 40% trở lên lao động là nữ được hỗ trợ học nghề trên tổng số người được hỗ trợ học nghề.

- Đối với các lớp đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo với tỷ lệ khoảng: 20% cho lao động ở các doanh nghiệp nông nghiệp; 30% cho thành viên hợp tác xã, trang trại, lao động thực hiện các dự án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và 50% cho an sinh xã hội.

- Chỉ tiêu kế hoạch hỗ trợ lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân được đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng năm 2021 (Người)		
		Tổng số	Trong đó	
			<i>Nghề nông nghiệp</i>	<i>Nghề phi nông nghiệp</i>
1	UBND thành phố Hạ Long	160	70	90
2	UBND thành phố Móng Cái	235	75	160
3	UBND thành phố Uông Bí	65		65
4	UBND thành phố Cẩm Phả	35	-	35
5	UBND thị xã Quảng Yên	207		207
6	UBND thị xã Đông Triều	279	70	209
7	UBND huyện Vân Đồn	70	35	35
8	UBND huyện Tiên Yên	229	110	119
9	UBND huyện Ba Chẽ	100	40	60
10	UBND huyện Bình Liêu	220	40	180
11	UBND huyện Hải Hà	160	90	70
12	UBND huyện Đầm Hà	140	35	105
13	UBND huyện Cô Tô	35		35
Cộng		1.935	565	1.370

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Công tác tuyên truyền và tư vấn đào tạo nghề, việc làm

- Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, các mô hình hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp và thông tin thị trường lao động.

- Tăng cường công tác tư vấn giới thiệu việc làm, hỗ trợ thông tin thị trường và tổ chức bao tiêu sản phẩm nông nghiệp cho người lao động sau đào tạo.

- Các đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn hình thức và nội dung tuyên truyền phù hợp với từng địa phương, đơn vị. Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương có thể bố trí thêm nguồn ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức tốt, có hiệu quả công tác tuyên truyền.

2. Tổ chức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

- Tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh có nhu cầu học nghề đúng quy định.

- Tập trung tổ chức đào tạo theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp để doanh nghiệp tuyển dụng lao động vào làm việc ổn định; Đào tạo nghề theo các mô hình

thí điểm có hiệu quả; Đào tạo và hỗ trợ lao động tự tạo việc làm để phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo cho các đối tượng là nông dân nông cốt tại địa phương, trong đó tập trung đào tạo cho các đối tượng: Lao động ở các doanh nghiệp nông nghiệp, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân sản xuất các sản phẩm tham gia Chương trình “ Mỗi xã phường một sản phẩm” (OCOP); nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, vùng chuyên canh có hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp; nông dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình giảm nghèo và các chương trình, đề án khác; Lao động nông thôn làm kỹ thuật nông nghiệp, làm nghề nông nghiệp có yêu cầu trình độ kỹ thuật.

- Đối với các lớp đào tạo nghề nông nghiệp: Đào tạo gắn với mùa vụ, chu kỳ sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi và gắn với sản xuất sản phẩm theo Chương trình “Mỗi xã phường một sản phẩm” tỉnh Quảng Ninh.

- Quy mô, phương thức, hình thức đào tạo:

- + Quy mô mỗi lớp học không quá 35 người, bố trí giáo viên giảng dạy thực hành tối đa không quá 18 học viên/01 giáo viên. Đối với các lớp đào tạo nghề cho người dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật quy mô mỗi lớp không quá 20 người, bố trí giáo viên giảng dạy thực hành không quá 10 học viên/01 giáo viên (trừ các nghề đặc thù có quy định riêng);

- + Phương thức đào tạo: Đào tạo tập trung theo lớp học đến hết chương trình;

- + Hình thức đào tạo: Vận dụng linh hoạt giữa đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho lao động nông thôn tham gia đầy đủ các giờ giảng để phát huy hiệu quả đào tạo.

- Địa điểm tổ chức đào tạo: Tổ chức tại cơ sở đào tạo hoặc tại địa phương. Lựa chọn địa điểm tổ chức đào tạo phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng lớp và đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất để bố trí trang thiết bị, nguyên vật liệu để thực hành cho các lớp đào tạo đảm bảo theo quy định.

3. Công tác kiểm tra giám sát

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát các lớp học. Đảm bảo kiểm soát tốt số tiết giờ giảng dạy của giáo viên và cấp phát vật tư, nguyên, liệu thực hành đầy đủ.

- Phối hợp tốt với các Hội đoàn thể, đảm bảo sự giám sát của các hội đoàn thể tại địa phương đối với các lớp đào tạo.

- Báo cáo các chỉ tiêu kiểm tra, giám sát theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo thời gian quy định và tính chính xác của số liệu báo cáo.

4. Công tác xây dựng kế hoạch năm 2022

- Đảm bảo kế hoạch phải dựa trên nhu cầu học nghề của người dân gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, định hướng phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương, Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm.

- Nhiệm vụ chủ yếu: Xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động; Xác định nhu cầu học nghề của lao động theo từng nghề, khu vực và cấp trình độ; Xác định nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề (số lượng, chất lượng, cơ cấu) của các doanh nghiệp, các ngành kinh tế và thị trường lao động; Xác định năng lực đào tạo của các cơ sở tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng gồm: Chương trình, học liệu, giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề, cơ sở vật chất thiết bị đào tạo.

- Công tác khảo sát lập kế hoạch đào tạo nghề cho lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân năm 2022 được tiến hành triển khai từ cấp xã, cấp huyện tổng hợp xây dựng kế hoạch của địa phương và báo cáo về tỉnh để xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh. Việc khảo sát phải đảm bảo gắn với tuyên truyền, tư vấn cho người lao động về học nghề gắn với giải quyết việc làm.

5. Danh mục nghề đào tạo và mức chi phí đào tạo cho từng nghề

Danh mục nghề đào tạo và mức chi phí đào tạo cho từng nghề thực hiện theo Quyết định số 1139/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh “Quy định hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ”.

IV. Thời gian thực hiện: Trong năm 2021.

V. Kinh phí thực hiện

- Từ nguồn ngân sách tỉnh, theo Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2021.

- Ngoài nguồn ngân sách tỉnh phân bổ trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021, các địa phương cân đối bổ sung ngân sách cấp huyện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu hỗ trợ lao động học nghề được giao năm 2021, đồng thời triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đạt hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng tại địa phương và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để theo dõi, chỉ đạo thực hiện. Kế hoạch gồm các nội dung chính sau: Xác định mục đích, yêu cầu; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ triển khai các hoạt động trong năm; giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc

làm, ngư dân đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc; xác định chỉ tiêu đặt hàng đào tạo đối với các cơ sở đào tạo khác (trong đó xác định rõ số lao động được hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp); giao trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ lao động cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã; phân khai kinh phí triển khai các hoạt động, gồm: kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề, kinh phí tuyên truyền, kinh phí kiểm tra giám sát và kinh phí điều tra khảo sát nắm nhu cầu đào tạo nghề năm 2022.

2. Cơ sở tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động: Chuẩn bị đủ các điều kiện để đào tạo nghề theo quy định; phối hợp với UBND cấp xã tổ chức tuyển sinh đúng đối tượng và số lượng người học; tổ chức đào tạo nghề cho người lao động theo đúng chương trình, kế hoạch được phê duyệt; tổ chức kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và lập các biểu mẫu, sổ sách quản lý lớp đào tạo theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-LĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo dõi, thông kê tình trạng việc làm, thu nhập của lao động nông thôn do cơ sở đào tạo sau học nghề; sử dụng hiệu quả kinh phí hỗ trợ đào tạo; thanh quyết toán tài chính theo đúng quy định quy định tài chính hiện hành.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hướng dẫn UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan: Tổ chức thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này; giao nhiệm vụ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc, đặt hàng đào tạo đối với các cơ sở đào tạo nghề nghiệp khác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

- Tổng hợp, tham mưu với UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt đơn giá hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cho sát với thực tiễn.

- Tổng hợp, tham mưu với UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh chỉ tiêu đào tạo giữa các nhóm nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp đã giao trong Kế hoạch kèm theo Kế hoạch này (khi có yêu cầu của UBND các huyện, thị xã, thành phố) cho sát với thực tiễn. *neu*

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH
- Bộ Nông nghiệp và PTNT } (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Ủy ban MTTQ và các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Các sở: Lao động - TB và XH, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Công thương;
- UBND các H, TX, TP;
- Ban Xây dựng nông thôn mới, Ban Dân tộc Tỉnh, Ngân hàng Chính sách Xã hội Tỉnh;
- V0,1,2,3; NLN1,2,3; TM3; VX4;
- Lưu: VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hạnh